UBND HUYỆN YÊN THẾ **PHÒNG TÀI CHÍNH-KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1052 /BC-TCKH	*Yên Thế, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành công trình: Cứng hóa kênh tưới thôn Am - xứ đồng Thổ Kỳ

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Yên Thế

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 706/TTr-QLDA ngày 05/9/2023;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình: Cứng hóa kênh tưới thôn Am - xứ đồng Thổ Kỳ như sau:

PHẦN I. NHỮNG NÉT KHÁI QUÁT CỦA DỰ ÁN

- Tên công trình: Cứng hóa kênh tưới thôn Am - xứ đồng Thổ Kỳ.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Yên Thế.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.
- Địa điểm xây dựng: Xã Tân Hiệp
- Hình thức xây dựng: Xây dựng mới
- Nguồn vốn: Vốn phát triển đất trồng lúa và ngân sách huyện.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng và DVTM tổng hợp Khánh Long.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Tháng 11/2022 đến tháng 12/2022.

PHẦN 2. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN:

I. Các văn bản pháp lý có liên quan:

Stt	Nội dung văn bản	Số văn bản	Ngày tháng	Cơ quan ban hành
1	QĐ phê duyệt đề cương nhiệm vụ tư vấn lập BCKTKT	842/QĐ-QLDA	01/8/2022	Ban QLDA huyện

2	QĐ phê duyệt KHLCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư	913/QĐ-QLDA	11/8/2022	Ban QLDA huyện
3	QĐ chỉ định thầu tư vấn thiết kế	1010/QĐ-QLDA	29/8/2022	Ban QLDA huyện
4	QĐ phê duyệt BCKTKT	4229/QĐ-UBND	06/10/2022	UBND huyện
5	QĐ phê duyệt KHLCNT	4522/QĐ-UBND	31/10/2022	UBND huyện
6	QĐ phê duyệt KQLCNT xây lắp	1381/QĐ-QLDA	31/10/2022	Ban QLDA huyện
7	Các Hợp đồng, biên bản nghiệm thu			Ban QLDA huyện

II. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**709.842.000**	**607.367.000**	**360.000.000**	**247.367.000**
1. Nguồn vốn đầu tư công	**0**	**0**	**0**	**0**
2. Nguồn vốn khác	**709.842.000**	**607.367.000**	**360.000.000**	**247.367.000**
2.1 Vốn phát triển đất trồng lúa và ngân sách huyện	709.842.000	607.367.000	360.000.000	247.367.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán	Chênh lệch so với dự toán
Tổng số	**709.842.000**	**607.367.000**	**-102.475.000**
Xây lắp	592.258.000	533.679.000	-58.579.000
Quản lý dự án	19.235.000	16.124.000	-3.111.000
Chi phí tư vấn	61.293.000	54.326.000	-6.967.000
Chi khác	3.238.000	3.238.000	0
Dự phòng	33.818.000	0	-33.818.000

3. Chi phí đầu tư được quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

	Tổng dự toán được duyệt	Giá đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Chênh lệch so với đề nghị quyết toán
Tổng số	**709.842.000**	**607.367.000**	**607.367.000**	**0**
1. Giá trị xây lắp	**592.258.000**	**533.679.000**	**533.679.000**	**0**
2. Chi phí quản lý dự án	**19.235.000**	**16.124.000**	**16.124.000**	**0**
3. Chi phí tư vấn	**61.293.000**	**54.326.000**	**54.326.000**	**0**
+ CP tư vấn thiết kế	45.906.000	41.488.000	41.488.000	0
+ CP tư vấn giám sát thi công	15.387.000	12.838.000	12.838.000	0
4. Chi phí khác	**3.238.000**	**3.238.000**	**3.238.000**	**0**
+ Lệ phí thẩm định BCKTKT	112.000	112.000	112.000	0

	Tổng dự toán được duyệt	Giá đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận quyết toán	Chênh lệch so với đề nghị quyết toán
+ CP thẩm tra quyết toán	3.126.000	3.126.000	3.126.000	0
5. Dự phòng	**33.818.000**	**0**	**0**	**0**

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0đ

5. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số			**607.367.000**	
1. Tài sản cố định			607.367.000	
2. Tài sản lưu động				

III. Tình hình công nợ của dự án

Đơn vị tính: đồng

Tên cá nhân, đơn vị	Nội dung thực hiện	Số tiền
Công nợ phải thu		**0**
Công nợ phải trả		**247.367.000**
Công ty TNHH xây dựng và DVTM tổng hợp Khánh Long	Chi phí xây lắp	173.679.000
Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Thế	Chi phí quản lý dự án	16.124.000
	Chi phí giám sát thi công	12.838.000
Công ty CP TVDT và XD Văn Bằng	Lập BCKTKT + khảo sát	41.488.000
Phòng Kinh tế và hạ tầng	Lệ phí thẩm định BCKTKT	112.000
Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi phí thẩm tra quyết toán	3.126.000

IV. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào Báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Được phép tất toán nguồn và quyết toán chi phí đầu tư của công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**607.367.000**	
1. Nguồn vốn đầu tư công	**0**	
2. Nguồn vốn khác	**607.367.000**	
2.1 Vốn phát triển đất trồng lúa và ngân sách huyện	607.367.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 05 tháng 9 năm 2023 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 247.367.000 đồng

2. Đơn vị tiếp nhận tài sản

- Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn
UBND Xã Tân Hiệp	607.367.000	0

3. Các đơn vị liên quan

- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm về trình tự, nội dung các bước thẩm tra theo quy định, nội dung của Báo cáo kết quả thẩm tra; có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thanh, quyết toán vốn đầu tư công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế BVTC-DT, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự toán chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

V. Nhận xét, kiến nghị:

Công trình: Cứng hóa kênh tưới thôn Am - xứ đồng Thổ Kỳ được khởi công xây dựng vào tháng 11/2022, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng tháng 05/2023. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính, quy định về quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Hồ sơ pháp lý của dự án từ khi chuẩn bị đầu tư và công tác quản lý chất lượng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư của dự án chấp hành đúng quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị Chủ tịch UBND huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chuyên viên TĐ;
- Lưu VT.

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH
H. YÊN THẾ - T. BẮC GIANG

Thân Nhân Khuyến